

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông: Đồng Văn Dũng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Lò Thị Doanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà: Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 23/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A M**; sinh năm 1994, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L, sinh năm 1968 và con bà Hằng Thị L1, sinh năm 1970; Có vợ: Vợ thứ nhất: Sùng Thị M1, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Ma Thị Đ, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2012.

Tiền án: Bị cáo Giàng A M có 02 tiền án: Cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HS-ST, ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngày 11/9/2013 bị cáo đã thi hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đến ngày 04/4/2014 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST, ngày

18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử bị cáo về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/5/2017, bị cáo đã chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 19/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội lần này là ngày 24/6/2024 bị cáo chưa được xóa án tích và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 03/7/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lý A P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng: Chị Giàng Thị L2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23/6/2024, tại khu vực gần biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, Giàng A M, sinh năm 1994, trú tại bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu đã gặp và mua được của một người đàn ông người Trung Quốc lạ mặt 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 50 nhân dân tệ để sử dụng. Mua xong, M cất giấu gói Heroine vào trong chiếc giày bên phải đang đi. Đến sáng ngày 24/6/2024, M đến nhà chị Giàng Thị L2, sinh năm 1969, trú tại bản Tà Tê, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu chơi. Qua trao đổi, chị L2 có nhờ M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX F1 biển kiểm soát: 25B1-869.01 chở xuống chợ P1, huyện P, tỉnh Lai Châu để mua thuốc chữa bệnh và được M đồng ý (chị L2 không biết việc M đang cất giấu ma túy ở trong giày). Khi đến chợ P1, huyện P, tỉnh Lai Châu do không tìm thấy thuốc chữa bệnh nên M và L2 lên huyện M tìm mua thuốc. Đến hồi 13 giờ 55 phút cùng ngày, khi M đang điều khiển xe mô tô chở chị L2 đến Km 301+100 Quốc lộ D thuộc địa phận bản C, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N và Công an xã H đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng tại chiếc giày bên phải M đang đi. Tại đây, tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 35, ngày 24/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: “*Gói chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A M sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,29 gam (không phải hai chín) gam H và được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi toàn bộ đi giám định. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).*”

Tại Bản kết luận giám định số: 856/KL-KTHS, ngày 27/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng đã được xử lý: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX F1, màu sơn xanh - đen; biển kiểm soát: 25B1 - 869.01; số khung: RLHJA3851MY141041; số máy: JA52E0320799 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong) của chủ sở hữu anh Lý A P, sinh năm 1993, trú tại bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lý A P và ra quyết định trao trả cho anh Lý A P theo quy định.

Vật chứng còn lại của vụ án: Vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 (một) đôi giày màu đen, đế giày màu nâu (giày đã qua sử dụng), hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-NN, ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 32/KLĐT ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Nậm Nhùn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A M từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/6/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ bì

và mảnh nilon sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 (một) đôi giày màu đen, đế giày màu nâu (giày đã qua sử dụng).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng A M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 13 giờ 55 phút, ngày 24/6/2024, tại Km 301+100 Quốc lộ D thuộc địa phận bản C, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo Giàng A M đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,29 gam (không phải hai chín gam) Heroine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N và Công an xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án tội mua bán người chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST

ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, vì vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A M sinh sống tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính). Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội mua bán người và đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Giàng A M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,29 (không phẩy hai chín) gam Heroine thu giữ của bị cáo Giàng A M đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 (một) đôi giày màu đen, đế giày màu nâu (giày đã qua sử dụng) thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Giàng A M là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông người Trung Quốc đã bán Heroine cho Giàng A M. Kết quả điều tra xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Giàng Thị L2 là người đi cùng xe mô tô với Giàng A M. Quá trình điều tra, xác định L2 không biết M mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên L2 không đồng phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A M 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong được niêm phong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành và 01 (một) đôi giày màu đen, đế giày màu nâu (giày đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Nhùn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NậmNhùn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

